

Bản án số: **82/2022/HS-ST**
Ngày: 26-08-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng.
2. Bà Võ Thanh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/HSST ngày 04 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 08 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

PTH; sinh ngày 29 tháng 03 năm 1969 tại TPHCM; HKTT: 18/5B Khu phố 3, phường BA, TPTĐ, TPHCM; nơi cư trú: 111 Đường D20, KP4, phường AP, TPTA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PKT (chết) và bà NTT (chết), chồng tên CVH và có hai người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 18/10/2021 “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà NTNT, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

Địa chỉ: 45/31 THĐ, phường NTB, Q1, TPHCM.

2/ Văn phòng Công chứng Bến Nghé.

Địa chỉ: 31 LT, P12 (nay là P13), Q4, TPHCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NQV, sinh năm 1975 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: PTH là đối tượng không có việc làm ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài và trả nợ. Do đó, PTH đã nảy sinh ý định nhờ người khác làm giả giấy tờ nhà, đất với mục đích đem thế chấp để vay tiền. Để thực hiện ý định, vào khoảng tháng 10 năm 2019, thông qua mạng xã hội zalo, PTH nhờ đối tượng tên S (không rõ lai lịch) làm giả Giấy ủy quyền và Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất và nhà tọa lạc tại số 43/2 KP3, Đ14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM với chi phí là 10.000.000 đồng. Ngày 12/10/2019, PTH gặp đối tượng tên S tại quán nước trên đường TN, Q2, (nay là TPTĐ), TPHCM. Tại đây, đối tượng tên S đã đưa cho PTH một Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 0201982, quyền số 023-TP/CC-SCC/HĐGD do Công chứng viên TMS ký tên và được đóng dấu của Văn phòng công chứng TB vào ngày 16/03/2015 với nội dung bà NTT ủy quyền cho PTH quản lý, sử dụng, cho thuê, thanh lý hợp đồng cho thuê, thế chấp, thanh lý hợp đồng thế chấp, bán, tặng cho toàn bộ nhà, đất tọa lạc tại số 43/2 KP3, Đ14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM.

Đầu tháng 11 năm 2019, thông qua đối tượng tên Q (không rõ lai lịch) quen biết trên trang web: lamgiaytogiatoanquoc6677@gmail.com, PTH cung cấp thông tin và thỏa thuận với Q làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại số: 43/2 KP3, Đ14, KP3, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM do bà NTT đứng tên chủ sở hữu với giá là 8.000.000 đồng. Sau khi làm xong giấy tờ, đối tượng tên Q yêu cầu PTH chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản số: 101869556711 do PTS đứng tên chủ tài khoản tại Ngân hàng Viettinbank. PTH đến cửa hàng Viettel (không rõ địa chỉ) chuyển tiền vào số tài khoản trên theo yêu cầu của đối tượng tên Q. Đến chiều cùng ngày, PTH được nhân viên bưu điện đến giao một bưu phẩm, bên trong có một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên NTT, số bằng: BA329290 do ông NPH là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM ký tên và đóng dấu mộc của Ủy ban nhân dân Q2, (nay là TPTĐ), TPHCM.

Ngày 26/11/2019, đối tượng tên S gọi điện thoại cho PTH nói sẽ giúp mang giấy tờ nhà, đất tọa lạc tại số 43/2 KP3, Đ14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM đem thế chấp cho người bạn của S để lấy số tiền 700.000.000 đồng với lãi suất là 4%/tháng. PTH đồng ý. Vào khoảng 11 giờ cùng ngày, PTH thuê xe công nghệ Grab do HTL là tài xế chở đến Văn phòng công chứng BN, Q4, TPHCM với giá 50.000 đồng. Tại đây, theo sự hướng dẫn của đối tượng S, PTH đã đưa Giấy ủy quyền (giấy giả), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất (giấy giả) và Bản đồ hiện trạng vị trí căn nhà số: 43/2 KP3, Đ14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM cho công chứng viên là ông NQV để làm thủ tục thế chấp vay tiền của đối tượng tên H (là bạn của S) với số tiền là 700.000.000 đồng. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, do nghi vấn là giấy tờ giả nên công chứng viên là anh NQV đã trình báo Công an P12 (nay là P13), Q4, TPHCM mời PTH và L về trụ sở làm việc. Riêng đối tượng tên S đã bỏ đi đâu không rõ.

Qua xác minh, căn nhà số 43/2 KP3, Đ14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM đã được Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TPTĐ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên NTT, số bằng: BA329291. Ngày 15/10/2010, bà NTT chuyển nhượng căn nhà trên cho bà NTNT và đã được Ủy ban nhân dân Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 385617 cho bà NTNT. Hiện nay, bà NTT đã chết và bà NTNT không có mặt tại địa phương.

Tại Kết luận giám định số: 79/KLGD-TT ngày 14/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TPHCM, kết luận:

1. Hình dấu tròn nội dung “U.B.N.D QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2 T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 không do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên NPH trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang tên NPH trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M2 không do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký mang tên NXH trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký mang tên NXH trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M3 không do cùng một người ký ra.

4. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÂN BÌNH-S.Đ.K.H.Đ: 41020002-Đ.N.T.N - QUẬN TÂN BÌNH – T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÂN BÌNH – S.Đ.K.H.Đ: 41020002-

Đ.N.T.N – Q.TÂN BÌNH – T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M4 không do cùng một con dấu đóng ra.

5. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên TMS trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 do chuyển động ký khác dạng so với chữ ký mang tên TMS trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M5.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM, PTH đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 24/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM truy tố bị cáo PTH về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo PTH thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng các loại giấy tờ giả để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, kiểm sát viên thay đổi khung hình phạt mà Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 24/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM đã truy tố đối với bị cáo PTH theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và quyết định đề nghị truy tố bị cáo PTH theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt PTH từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 3, màu đen, bên trong có gắn sim điện thoại số 0923375767, đã qua sử dụng; tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên NTT, số bằng: BA 329290; 01(một) Hợp đồng ủy quyền số: 0201982; 01(một) bản đồ hiện trạng vị trí mang tên NTT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Q4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 28/04/2022, Tòa án nhân dân Q4, TPHCM đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo PTH khai nhận: Bản thân là người không có việc làm ổn định nhưng muốn thế chấp tài sản để vay tiền nên đã nảy sinh ý định nhờ người khác làm giả Giấy ủy quyền và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại số: 43/2 KP3, ĐS14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM của bà NTT (là mẹ ruột) với mục đích đem thế chấp để vay tiền. Sau đó, PTH đã đem các loại giấy tờ đã làm giả đến Văn phòng công chứng BN số: 31 LT, P12, Q4, TPHCM để làm hợp đồng vay thế chấp căn nhà số: 43/2 KP3, Đ14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM, cho bạn của Sơn lấy số tiền là 700.000.000 đồng với lãi suất vay là 04%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài tội danh Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM đã truy tố, PTH còn có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Ngày 08/07/2022, Tòa án nhân dân Q4, TPHCM nhận được Công văn số 194/CV-VKS ngày 07/07/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM cùng toàn bộ hồ sơ vụ án. Trong đó, nội dung Công văn thể hiện:

- Đối với hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, PTH khai có hành vi cung cấp thông tin cho đối tượng S và đối tượng Q để làm giả giấy tờ nhà và giấy ủy quyền của bà NTT. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4 chưa xác định được có đối tượng làm giả là Q và S hay không; không thu giữ được máy móc, dụng cụ làm giả; không xác định được cách thức, phương pháp làm giả; lời khai nhận của PTH chưa phù hợp với tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM đã thu thập. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM đã khởi tố bổ sung vụ án hình sự “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do chưa có đủ cơ sở để chứng minh vai trò đồng phạm của Phan Thị Hoàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM tiếp tục xác minh củng cố chứng cứ và xử lý sau.

- Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, PTH có hành vi sử dụng giấy tờ giả đến Văn phòng Công chứng BN, Q4, TPHCM để làm hợp đồng vay thế chấp số tiền 700.000.000 đồng là có dấu hiệu của hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, PTH đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện ngăn chặn kịp thời nên chưa chiếm đoạt được tài sản là số tiền 700.000.000 đồng. Người bị hại chưa giao tài sản thì bị phát hiện bỏ đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM không xác định được ai là người bị hại. Do đó chưa đủ cơ sở để xử lý đối với PTH về hành vi này.

Căn cứ khoản 2 Điều 277, Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021 quy định về Giới hạn của việc xét xử, ngày 15/07/2022, Tòa án nhân dân Q4, TPHCM ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo PTH theo

tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM đã truy tố là “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 29/07/2022, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 mà không thể bổ sung tại phiên tòa được nên đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM đề nghị truy tố lại điều khoản áp dụng về tội danh đối với bị cáo PTH theo quy định của Bộ luật hình sự hiện hành.

Ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân Q4, TPHCM nhận được Công văn số 232/CV-VKS ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM cùng toàn bộ hồ sơ vụ án. Trong đó, nội dung Công văn thể hiện: “Hành vi phạm tội của bị cáo PTH đã được làm rõ, bị can đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Việc xem xét bị can phạm tội thuộc khoản nào của Điều 341 Bộ luật hình sự sẽ được Viện kiểm sát kết luận sau khi kết thúc xét hỏi và tranh luận được quy định tại Điều 319 và Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021 quy định về Giới hạn của việc xét xử, ngày 10/8/2022, Tòa án nhân dân Q4, TPHCM ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo PTH về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/11/2019, tại Văn phòng Công chứng BN, Q4, TPHCM, PTH đã sử dụng giấy tờ giả gồm: Giấy ủy quyền; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Bản đồ vị trí của căn nhà số 43/2 KP3, Đ14, phường BA, Q2 (nay là TPTĐ), TPHCM để yêu cầu Văn phòng Công chứng BN làm hợp đồng vay thế chấp tài sản không phải của mình nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM kết luận hành vi của bị cáo PTH chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng các loại giấy tờ giả để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng là “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với số tiền 700.000.000 đồng. Đồng thời, kiểm sát viên quyết định thay đổi khung hình phạt mà Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 24/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM đã truy tố đối với bị cáo để quyết định đề nghị truy tố bị cáo PTH theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 1 Điều 8 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người,

quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự”.

Trong vụ án này, bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 700.000.000 đồng, đồng thời cũng không xác định được bị hại nên hành vi chiếm đoạt của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà chỉ được xác định là hành vi trái pháp luật. Do đó, hành vi sử dụng tài liệu giả của bị cáo PTH được xác định là để thực hiện hành vi trái pháp luật chứ không phải là để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng như nội dung Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 24/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM đã truy tố đối với bị cáo.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định việc kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của bị cáo về tội nhẹ hơn và thay đổi khung hình phạt đề nghị truy tố bị cáo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 319 và Điều 325 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo PTH có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” của PTH, Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Q và tên S. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên S và đối tượng tên Q là người làm giả giấy tờ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM chưa xác định được nhân thân lai lịch. Khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với tài khoản số 101869556711 tại Ngân hàng Viettinbank được PTH chuyển số tiền 8.000.000 đồng, qua xác minh do PTS đứng tên chủ tài khoản. Hiện nay, PTS đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM đã ra Thông báo tìm kiếm và đăng báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0951494526 được đối tượng Q sử dụng để liên lạc làm giả giấy tờ cho PTH, Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM đã tiến hành xác minh tại Tổng Công ty Viễn thông Viettel và Sở thông tin truyền thông TPHCM nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với HTL là người chạy xe ôm công nghệ Grab chở PTH đến Văn phòng Công chứng BN, quá trình điều tra thể hiện không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của PTH nên không đủ cơ sở xác định là đồng phạm trong vụ án.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, tổ chức và xâm phạm hoạt động bình thường, uy tín của Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo PTH không có tiền án, không có tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo PTH bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Đến ngày 18/10/2021, bị cáo PTH bị bắt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của PTH 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên NTT, số bằng: BA 329290; 01(một) Hợp đồng ủy quyền số: 0201982; 01(một) bản đồ hiện trạng vị trí mang tên NTT. Xét, đây là chứng cứ của vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của PTH 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 3, màu đen, bên trong có gắn sim điện thoại số 0923375767, đã qua sử dụng. Xét, đây là phương tiện do bị cáo sử dụng để liên lạc với S và Q đặt làm giấy tờ giả nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phan Thị Hoàng, 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2021.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 3, màu đen, bên trong có gắn sim điện thoại số 0923375767, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 79 ngày 25/03/2022 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên NTT, số bằng: BA 329290; 01(một) Hợp đồng ủy quyền số: 0201982; 01(một) bản đồ hiện trạng vị trí mang tên NTT.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021, Luật phí và lệ phí:

Bị cáo PTH chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính

từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng (2)
- khác; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Chi cục THA Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc